

BÁO CÁO

SƠ KẾT GIỮA NHIỆM KỲ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XX, NHIỆM KỲ 2020 - 2025 GẮN VỚI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIV VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN NHIỆM KỲ 2020 - 2025 GẮN VỚI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIV VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Tam Đường là huyện cửa ngõ phía Đông Bắc của tỉnh Lai Châu, có tổng diện tích tự nhiên 66.315,43 ha, gồm 13 xã, thị trấn, 126 bản, dân số trên 5,8 vạn người; gồm 12 dân tộc cùng sinh sống, trong đó: dân tộc Mông chiếm 37,5%; dân tộc Thái chiếm 15,9%, dân tộc Kinh chiếm 14,2%; dân tộc Dao chiếm 10%; dân tộc Giáy chiếm 8,2%; dân tộc Lào chiếm 7,8%; dân tộc Lự chiếm 5,3%, còn lại là các dân tộc khác. Tính đến 30/6/2023, Đảng bộ huyện có 51 tổ chức cơ sở đảng (16 đảng bộ cơ sở, 35 chi bộ cơ sở); 208 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; 2.742 đảng viên. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện 32/35 đồng chí. Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy 11/11 đồng chí.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Tam Đường lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được triển khai thực hiện trong bối cảnh có nhiều thuận lợi và khó khăn đan xen. Đảng và Nhà nước tiếp tục có nhiều chủ trương, chính sách đầu tư, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội dành cho miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự phối hợp, tạo điều kiện của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh trong việc tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025. Cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước; sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Khối đại đoàn kết dân tộc được giữ vững, các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng đời sống văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh, đấu tranh phòng, chống các tệ nạn, tiêu cực trong xã hội được triển khai, thực hiện nghiêm túc, tạo được sự đồng thuận trong xã hội, được nhân dân đồng tình ủng hộ.

Song, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài; giá cả một số

mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất, tiêu dùng có thời điểm tăng cao; thời tiết, khí hậu diễn biến bất thường (*gió lốc, mưa đá, sạt lở đất*)... gây ảnh hưởng đến tiến độ thi công các công trình, các hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân. Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhưng chưa bền vững; đời sống vật chất, tinh thần của một bộ phận Nhân dân vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn. Nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, dịch vụ, du lịch còn hạn chế. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho triển khai thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên cơ sở có mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Các thế lực thù địch tiếp tục lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tình hình an ninh xã hội có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp; tệ nạn xã hội, tội phạm ma túy, xuất cảnh trái phép... còn xảy ra.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2020 - 2025, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIV VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết

Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung xây dựng và ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các kế hoạch, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện nghị quyết đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 đảm bảo phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tiễn của huyện¹. Chỉ đạo đổi mới việc học tập, quán triệt, đa dạng hóa các hình thức, coi trọng hình thức học tập trực tuyến, quán triệt đầy đủ, kịp thời, đảm bảo chất lượng; kết quả: toàn huyện tổ chức 71 hội nghị, 600 buổi sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đoàn thể, quần chúng cho 41.924 lượt người², tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập bình quân đạt 92%; chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc nghiêm túc tổ chức viết bài thu hoạch học tập Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, kết quả có 2.615/2.671 người viết bài thu hoạch, đạt 97,9%. Cùng với việc tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội; việc nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết và các nghị quyết chuyên đề, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội được quan tâm chỉ đạo triển khai nghiêm túc, hiệu quả.

Chỉ đạo MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức phổ biến và tuyên truyền sâu rộng nội dung các chương trình hành động, kế hoạch của Huyện ủy đến cán bộ, hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân. Các cơ quan thông tin đại chúng của huyện

¹ Kế hoạch số 02-KH/HU, ngày 30/7/2020 về tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025. Kế hoạch số 14-KH/HU, ngày 17/11/2020 về tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Kế hoạch số 50-KH/HU, ngày 01/4/2021 về tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

² Trong đó; NQĐH XIII: 24 hội nghị cho 3.208 người; sinh hoạt đoàn thể, quần chúng: 150 buổi cho 10.074 lượt người. NQĐH Đảng bộ tỉnh: 44 hội nghị cho 3.228 người; sinh hoạt đoàn thể, quần chúng: 131 buổi cho 11.847 lượt người. NQĐH Đảng bộ huyện: 03 hội nghị trực tuyến - 41 điểm cầu, 191 buổi sinh hoạt chi bộ cho 3.222 người; sinh hoạt đoàn thể, quần chúng: 128 buổi cho 10.345 lượt người.

thường xuyên đưa tin, bài tuyên truyền về những nội dung cơ bản của nghị quyết và quá trình tổ chức triển khai thực hiện ở các địa phương, đơn vị trong huyện³. Qua học tập, quán triệt, tuyên truyền nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đã giúp cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận thức sâu sắc hơn về ý nghĩa, tầm quan trọng, những nội dung cơ bản, chủ trương, giải pháp lớn của Đảng trong công cuộc đổi mới đất nước, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong tổ chức thực hiện, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả cụ thể hóa Nghị quyết

Ngay sau Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX, Huyện ủy đã ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy; chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; quyết định phân công nhiệm vụ cho Ủy viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 phụ trách lĩnh vực, địa bàn, trực tiếp chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp⁴. Đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy cơ sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện.

Huyện ủy ban hành 48 văn bản, cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện phù hợp với chức năng nhiệm vụ, điều kiện, tình hình thực tế và định hướng phát triển của huyện. Các cấp ủy, tổ chức đảng trong huyện đã bám sát những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo trong từng nghị quyết gắn với chức năng, nhiệm vụ; triển khai thực hiện phù hợp với đặc điểm, tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị đảm bảo tính khả thi, thiết thực, hiệu quả.

3. Công tác kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện

Huyện ủy, BTV Huyện ủy xây dựng và chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khóa, hàng năm theo quy định⁵, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX và nghị quyết đại hội đảng các cấp nhiệm

³ Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện tuyên truyền những nội dung cơ bản của nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp trên hệ thống loa truyền thanh với tổng thời lượng phát sóng 640 phút.

⁴ Nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Quy chế số 02-QC/HU, ngày 18/8/2020 quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và sửa đổi bổ sung, thay thế bằng Quy chế số 08-QC/HU, ngày 06/10/2021 quy chế làm việc Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Quyết định số 50-QĐ/HU, ngày 01/9/2020 Quyết định phân công nhiệm vụ của ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và sửa đổi bổ sung, thay thế bằng Quyết định số 598-QĐ/HU, ngày 28/9/2021 Quyết định phân công nhiệm vụ của ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

⁵ Chương trình số 03-CTr/HU, ngày 08/9/2020 về chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa nhiệm kỳ 2020-2025. Chương trình số 04-CTr/HU, ngày 15/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về kiểm tra, giám sát năm 2021. Kế hoạch số 27-KH/HU, ngày 11/01/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Chương trình kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện năm 2021. Chương trình số 07-CTr/HU, ngày 05/12/2021 của BCH Đảng bộ huyện về kiểm tra, giám sát năm 2022; kế hoạch số 95-KH/HU ngày 13/01/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát năm 2022. 100% các chi, đảng bộ xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm.

kỳ 2020 - 2025. Kết quả, BTV Huyện ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy; các chi, đảng bộ cơ sở; Ủy ban kiểm tra các cấp đã xây dựng và triển khai thực hiện 33 cuộc kiểm tra, giám sát về việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX và nghị quyết đại hội đảng các cấp đối với 61 tổ chức đảng, 37 đảng viên⁶.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XX, NHIỆM KỲ 2020 - 2025 GẮN VỚI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG CÁC CẤP

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

(1) Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 42 triệu đồng/năm, đạt 84% Nghị quyết. Thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 43,6 tỷ đồng, đạt 79,3% Nghị quyết.

(2) Tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 41.550 tấn, đạt 105,2% Nghị quyết. Trồng mới cây chè ước 294,3 ha, đạt 73,6% so Nghị quyết. Tốc độ tăng trưởng đàn gia súc đạt 6,1%/năm, đạt 101,6% Nghị quyết. Tỷ lệ che phủ rừng 50,8% đạt 100,6% Nghị quyết. Duy trì 8 xã đạt chuẩn NTM, đạt 66,7%; bình quân đạt 17,8 tiêu chí/xã.

(3) 100% bản có đường ô tô hoặc xe máy được cứng hóa, đi lại thuận lợi quanh năm, đạt 100% Nghị quyết. 100% số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 100% Nghị quyết. 100% trường lớp học được xây dựng kiên cố và bán kiên cố, đạt 100% Nghị quyết.

(4) Tổng lượt khách du lịch ước đạt 280.000 lượt, đạt 46,7% Nghị quyết; doanh thu từ dịch vụ du lịch ước đạt 102,7 tỷ đồng, đạt 44,7% Nghị quyết.

(5) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 58,3%, đạt 100,5% Nghị quyết. Tỷ lệ học sinh đến trường: Mẫu giáo 100%, đạt 102% Nghị quyết; học sinh trong độ tuổi tiểu học 100%, đạt 102% Nghị quyết; trung học cơ sở 95,9%, đạt 100,9% Nghị quyết.

(6) Duy trì 100% xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế, đạt 100% Nghị quyết. Tỷ lệ giảm sinh bình quân 0,5‰/năm, đạt 100% Nghị quyết; tỷ suất tăng dân số tự nhiên giảm còn 14,3‰, đạt 94,4% Nghị quyết. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 17,5%, đạt 102,9% Nghị quyết; thể thấp còi 24%, đạt 111% Nghị quyết.

(7) 96,8% bản có nhà văn hóa, đạt 96,8% Nghị quyết; 92,7% cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn văn hóa đạt 96,6% Nghị quyết, 88,1% số khu dân cư đạt tiêu chuẩn văn hóa đạt 102,4% Nghị quyết, 88,5% số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa, đạt 100,6% Nghị quyết.

(8) Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân/năm đạt 5,22% đạt 174% Nghị quyết; số lao

⁶ Huyện ủy thực hiện 02 cuộc giám sát đối với 07 tổ chức đảng và 07 đảng viên. Đảng ủy cơ sở thực hiện 21 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 38 tổ chức đảng và 22 đảng viên. Các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy thực hiện 04 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 09 tổ chức đảng, 05 đảng viên (UBKT Huyện ủy thực hiện 02 cuộc giám sát đối với 04 tổ chức đảng, 03 đảng viên; Ban Tuyên giáo Huyện ủy thực hiện 02 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 05 tổ chức đảng, 02 đảng viên). UBKT Đảng ủy cơ sở xây dựng kế hoạch thực hiện 06 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 07 tổ chức đảng, 03 đảng viên (trong đó đã thực hiện được 04 cuộc đối với 05 tổ chức đảng, 02 đảng viên).

động được tạo việc làm 7.387 người, đạt 134,31 Nghị quyết; Tỷ lệ lao động qua đào tạo 58,12%, đạt 95,18% Nghị quyết.

(9) 78% dân số thị trấn được sử dụng nước sạch đạt 86,7% Nghị quyết; Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt đô thị phát sinh được thu gom 97%, đạt 99% Nghị quyết; Tỷ lệ xã được thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt 100%, đạt 100% Nghị quyết.

(10) Hằng năm, có trên 92% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đạt 102,2% Nghị quyết; 95% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đạt 105,5% Nghị quyết; kết nạp 78 đảng viên mới/năm, đạt 111,4% Nghị quyết; trên 90% chính quyền cơ sở đạt từ khá trở lên, đạt 100% Nghị quyết; 93,8% tổ chức cơ sở của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đạt từ khá trở lên, đạt 125% Nghị quyết. Đảng bộ huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt mục tiêu Nghị quyết.

(Biểu kết quả thực hiện chỉ tiêu kèm theo)

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Phát triển kinh tế

2.1.1. Sản xuất nông - lâm nghiệp, xây dựng nông thôn mới

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt các ngành, cấp ủy, chính quyền cơ sở chủ động triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ sản xuất; tăng cường các biện pháp đảm bảo các điều kiện gieo trồng cây lương thực kịp thời vụ: tổng diện tích gieo trồng cây lương thực 8.938 ha; tổng sản lượng lương thực 41.550 tấn, đạt 105,19% Nghị Quyết, bình quân lương thực đầu người đạt 705 kg/người; trồng mới, chăm sóc, thu hoạch chè và các cây trồng khác đảm bảo diện tích và sản lượng theo kế hoạch⁷. Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 22/02/2021 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Đề án số 04 -ĐA/TU ngày 25/8/2021 của Tỉnh ủy Lai Châu về Phát triển hạ tầng thiết yếu các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025; thực hiện tốt các chính sách khuyến khích doanh nghiệp, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân tiếp tục triển khai thực hiện các mô hình, dự án⁸. Tập trung chỉ

⁷ Tổng diện tích chè tập trung 2.130,4 ha, trong đó: trồng mới 254,3 ha, ước hết năm 2023 đạt 294,3 ha; diện tích chè kinh doanh 1.593,8 ha, sản lượng 14.350 tấn/năm, tăng 6.586 tấn so năm 2020. Đầu tư phát triển 39,8 ha chè cổ thụ, nâng tổng diện tích lên 85,6 ha. Cây ăn quả: tổng diện tích 1.136 ha, trong đó: trồng mới 460 ha, đã hình thành vùng cây ăn quả bước đầu có hiệu quả như: cây chanh leo, cây ăn quả ôn đới. Mắc ca: trồng mới 230,6 ha, nâng tổng diện tích trên 943,3 ha. Cây Sơn tra trên 240 ha. Quan tâm chỉ đạo quản lý, bảo vệ, chăm sóc một số cây trồng đảm bảo diện tích và sản lượng theo kế hoạch, tổng diện tích 2.300 ha.

⁸ Đầu tư 10.743,34 m đường giao thông nội đồng vùng chè (Vùng chè Bàn Bo 5.777,7 m; vùng chè Nà Tâm 2.459,14 m; vùng chè Khan Há 2.506,5 m); vùng cây ăn quả xã Bình Lư 1.476,19 m; kiên cố 3/3 đầu mối, nâng cấp sửa chữa 5.905,83m chiều dài kênh thủy lợi (Hồ Thầu 2.520,3 m; Bình Lư 1.498,1 m; Bàn Bo 1.887,43 m) và công trình phụ trợ trên kênh. Tổng kinh phí thực hiện 13.486,4 triệu đồng, trong đó: phát triển rừng bằng cây gỗ lớn 801,4 triệu đồng; đầu tư hạ tầng thiết yếu 12.685 triệu đồng.

Xây dựng 05 mô hình lúa quy mô trên 167 ha; liên kết công ty sản xuất và tiêu thụ sản phẩm lúa Ség Cù, Tê râu 74,55 ha; thực hiện dự án cây ăn quả ôn đới quy mô 68,91 ha, dự án phát triển cây Mắc ca xen chè quy mô 230,6 ha; hỗ trợ thực hiện chính sách thu hút, liên kết đầu tư cây chanh leo 397,33 ha; hỗ trợ 400 đàn ong, 12,7 tấn giống lúa, 29,2 tấn giống ngô, 4 triệu hom chè chất lượng cao, 89,6 nghìn cây chè cổ thụ, trên 120,6 tấn vôi cải tạo ruộng, 115 chuồng trại chăn nuôi nông hộ, 17 chuồng trại chăn nuôi tập trung và 5.000 m² chuồng trại chăn nuôi, trồng 16,28 ha cỏ, tuyển chọn 4 con trâu đực giống nhằm cải tạo đàn gia súc và hỗ trợ 749 máy làm đất.

đạo phát triển chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm có giá trị kinh tế cao theo hướng bán công nghiệp, thực hiện đồng bộ các giải pháp kỹ thuật về phòng chống rét, dịch bệnh cho gia súc, gia cầm; tốc độ tăng trưởng đàn gia súc đạt 6%, đạt 100% Nghị quyết; tổng đàn gia súc 36.480 con (tăng 6.160 con so năm 2020). Duy trì ổn định phát triển thủy sản⁹. Xây dựng thành công 15 sản phẩm OCOP đạt 3 sao¹⁰. Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp đạt khoảng 1.225/1.400 tỷ đồng, đạt 87,5% so NQ.

Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đạt được nhiều kết quả tích cực; chỉ đạo ngành chức năng triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 03/2/2021 của Tỉnh ủy về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện Luật Lâm nghiệp; trồng mới rừng sản xuất bằng cây gỗ lớn 208,9 ha, đạt 52,2% so kế hoạch; Khoanh nuôi tái sinh 2.500 ha, đạt 71,4% kế hoạch; bảo vệ rừng 34.111 ha, đạt 103,2% kế hoạch; thực hiện phòng cháy chữa cháy rừng gắn với chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng¹¹; tỷ lệ che phủ rừng 50,8%, đạt 100,6% Nghị quyết, đạt 98,1% so với kế hoạch tỉnh giao.

Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; xây dựng kế hoạch huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm, triển khai thực hiện đảm bảo kế hoạch¹²; quan tâm lồng ghép các nguồn vốn đầu tư xây dựng bản nông thôn mới gắn với phát triển du lịch; duy trì 08 xã nông thôn mới, đạt 66,67% so với Nghị quyết; nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt, hiện nay theo Bộ tiêu chí mới bình quân các xã đạt 11,9 tiêu chí/xã; xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới đạt 3/9 tiêu chí.

2.1.2. Phát triển công nghiệp, xây dựng, kết cấu hạ tầng

Tăng cường công tác quản lý cho các hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển; giá trị sản xuất ước đạt 938,6 tỷ đồng¹³. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, giải ngân, thanh quyết toán, thi công các công trình, tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn. Tổng số công trình đầu tư trên địa bàn: 158 công trình¹⁴; tổng kế hoạch vốn đã giao

⁹ Diện tích nuôi trồng thủy sản 212,5 ha; sản lượng 805 tấn, trong đó: Phát triển thành lập 01 hợp tác xã (gồm 4 cơ sở) nuôi cá nước lạnh tại Sơn Bình; củng cố, nâng cao hiệu quả 26 cơ sở nuôi cá nước lạnh⁹, tăng 04 cơ sở so năm 2020. Thế tích bể nuôi 20.000 m³, tăng 3.500 m³ so năm 2020, sản lượng đạt 155 tấn/năm.

¹⁰ Miến dong Bình Lư, Cá tầm cát khúc, cá hồi phi lê, mật ong hoa tự nhiên, chè Cỏ Thụ, Chuối xanh Tam Đường, Chanh leo Tam Đường, Châm chéo Lục Lệ, Bộ bàn ghế mây đan Bản Giang, Olong Trà xanh, Trà sữa Hồng Trà, Hồng trà Tam Đường, Gạo Sẻng Cù Tam Đường, Gạo tẻ dẻo Tam Đường, Khén mông.

¹¹ Tổng diện tích đất có rừng 34.136 ha. Thực hiện tốt công tác chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trên 91,5 tỷ đồng. Từ đầu năm 2021 đến nay, xảy ra 13 vụ cháy làm thiệt hại 7.757 ha rừng tự nhiên; 9.617 ha rừng trồng; 15.643 ha cây trồng chưa thành rừng; 7,34 ha rừng cây tái sinh và 21,97 ha thâm canh; phát hiện và xử lý 85 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, phạt tiền 561,9 triệu đồng, tịch thu tang vật sung công quỹ theo quy định.

¹² Năm 2021: nâng cấp 0,96 km đường trục xã và 7,1 km đường trục bản; lắp đặt mới 3 km điện chiếu sáng nông thôn với 81 cột, 113 bóng điện; xóa nhà tạm 29 nhà; xây dựng mới 02 phòng học; hỗ trợ xây dựng 13 nhà vệ sinh. Năm 2022: nâng cấp sửa chữa 21 nhà văn hóa; xây dựng các công trình phụ trợ và sân 01 nhà văn hóa bản; sửa chữa 01 kênh mương thủy lợi; nâng cấp, sửa chữa 14,433 km đường giao thông nội đồng, trục bản; sửa chữa 08 trường học; xóa nhà tạm 21 nhà; lắp đặt mới 13 cột, 13 bóng điện chiếu sáng nông thôn. Năm 2023: xóa 03 nhà tạm; xây dựng 02 nhà tình nghĩa; xây dựng 04 nhà văn hóa bản; sửa chữa nâng cấp, kiên cố hóa 3,142 km đường liên bản, đường nội đồng; kiên cố hóa 1,33 km mương thủy lợi...

¹³ Trong đó: Công nghiệp khai thác mỏ 84 tỷ đồng; Công nghiệp chế biến 597,4 tỷ đồng; Công nghiệp sản xuất và phân phối điện nước 257,2 tỷ đồng.

đến năm 2023: 419.014 triệu đồng; tổng giải ngân kế hoạch vốn đến thời điểm báo cáo: 315.235 triệu đồng đạt 75% tổng kế hoạch vốn giao¹⁵. Thực hiện điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thị trấn Tam Đường và vùng phụ cận huyện Tam Đường đến năm 2035 và Quy hoạch phân khu quản thể du lịch nghỉ dưỡng Vườn Địa Đàng Sơn Bình tỷ lệ 1/2.000 huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu; thực hiện Quy hoạch chi tiết 1/500 tạo quỹ đất trên địa bàn thị trấn Tam Đường, quy hoạch chung các xã huyện Tam Đường. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra tình hình xây dựng và thực hiện xây dựng theo quy hoạch trên địa bàn thị trấn và các xã đã có quy hoạch được phê duyệt. Đến nay, 100% đường từ trung tâm xã đến trung tâm bản được cứng hóa đảm bảo đi lại thuận lợi quanh năm, đạt 100% Nghị quyết; 100% dân số được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 100% Nghị quyết, 78% dân số thị trấn được sử dụng nước sạch qua hệ thống cung cấp nước tập trung đạt 87% Nghị quyết; 126/126 bản có điện sáng nông thôn.

2.13. Hoạt động tài chính, ngân hàng, thương mại, dịch vụ, du lịch

Chi đạo công khai dự toán thu, chi ngân sách hằng năm; Quan tâm tạo nguồn thu, làm tốt công tác thu ngân sách, chi ngân sách tiết kiệm, đúng quy định. Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt và vượt kế hoạch tỉnh giao (năm 2021 thu 33,91 tỷ đồng, đạt 100,5% kế hoạch; năm 2022 thu 41,4 tỷ đồng, đạt 108% kế hoạch); 06 tháng đầu năm 2023, tổng thu ngân sách địa phương đạt 365,414 tỷ đồng, trong đó thu ngân sách trên địa bàn 13,33 tỷ đồng, ước đến hết năm 2023, thu ngân sách địa bàn đạt 43,6 tỷ đồng, đạt 79,3% so với Nghị quyết. Hoạt động của các ngân hàng trên địa bàn huyện ổn định, đa dạng hóa các hình thức huy động vốn, đảm bảo đáp ứng nhu cầu vay vốn cho sản xuất, kinh doanh.

Tập trung kiểm tra, kiểm soát tốt thị trường, các mặt hàng thiết yếu đảm bảo phục vụ nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân. Tổng giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ đến tháng 6/2023 đạt 821,8 tỷ đồng, trong đó: doanh thu dịch vụ bán lẻ hàng hóa ước đạt 706,6 tỷ đồng; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 115,1 tỷ đồng. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 17/02/2021 của Tỉnh ủy về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; tập trung chi đạo tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến kêu gọi đầu tư; đẩy mạnh công tác chi đạo, hướng dẫn nâng cấp, chỉnh trang các điểm du lịch; xây dựng các điểm du lịch cộng đồng; hỗ trợ xây dựng các homestay; các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện đẩy mạnh mở rộng quy mô, quảng bá thương hiệu, tham gia trưng bày, giới thiệu nét đẹp văn hóa, con người và các sản phẩm OCOP đặc trưng của huyện đến với người tiêu dùng. Các dịch vụ bưu chính, viễn thông, công tác phát hành báo chí, thông tin liên lạc luôn đảm bảo thông suốt kịp thời.

¹⁴ Trong đó: nguồn tỉnh quản lý: 20 công trình, nguồn huyện quản lý: 139 công trình. Tổng kế hoạch vốn được giao: 649.772 triệu đồng (nguồn vốn tỉnh quản lý: 241.688 triệu đồng, nguồn vốn huyện quản: 408.084 triệu đồng).

¹⁵ Nguồn vốn tỉnh quản lý: 144.875 triệu đồng đạt 71% kế hoạch vốn giao, Nguồn vốn huyện quản lý: 170.360 triệu đồng đạt 79% kế hoạch vốn giao.

2.14. Phát triển các thành phần kinh tế

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030; tập trung triển khai các quy định, chính sách mới về phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế tư nhân. Công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá giới thiệu hình ảnh của huyện và hoạt động xúc tiến đầu tư được chú trọng; khuyến khích tạo điều kiện để các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn. Phát huy vai trò của Ban chỉ đạo cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh huyện Tam Đường; thường xuyên tổ chức gặp mặt nhằm tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn¹⁶. Thành lập 18 hợp tác xã, 224 hộ đăng kí kinh doanh; trên địa bàn huyện có 51 doanh nghiệp, 50 hợp tác xã, 1.764 hộ kinh doanh, trong đó có nhiều đơn vị và cá nhân sản xuất, kinh doanh có hiệu quả.

2.1.5. Công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản, đất đai và môi trường được quan tâm chỉ đạo thường xuyên. Thực hiện công khai Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn theo quy định. Lập và thực hiện công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2022, 2023. Chỉ đạo kịp thời giải quyết trình tự, thủ tục hồ sơ hành chính của các cá nhân, hộ gia đình đảm bảo quy định¹⁷; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm quy định lĩnh vực quản lý đất đai; công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn. Công tác bảo vệ môi trường, chủ động phòng, tránh thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu được quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện; có 97% tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý, đạt 99% Nghị quyết; 100% số xã được thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, đạt 100% Nghị quyết.

2.2. Phát triển văn hóa - xã hội

2.2.1. Giáo dục - đào tạo

Tiếp tục chỉ đạo đổi mới quản lý giáo dục, phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng dạy và học; cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư đáp ứng nhu cầu việc dạy học với tổng số phòng học, phòng học bộ môn gồm 770 phòng kiên cố và bán kiên cố, đạt 100% kế hoạch; tổ chức thành công cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, kỳ thi chọn học sinh giỏi, giao lưu học sinh năng khiếu cấp huyện; chất lượng giáo dục các cấp học không ngừng được nâng lên¹⁸; duy trì bền vững các tiêu chí đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia được

¹⁶ Năm 2021, UBND huyện tổ chức 02 hội nghị gặp mặt nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn, với tổng 46 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã, nhà đầu tư tham gia hội nghị

¹⁷ Cấp mới, cấp đổi 531 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chuyển mục đích sử dụng đất cho 97 trường hợp. Ban hành 05 quyết định giao đất tái định cư và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi để thực hiện dự án: Hồ thủy lợi Cò Lả, huyện Tam Đường (Giai đoạn II) với tổng diện tích là 524,1 m²; Ban hành 968 Quyết định thu hồi đất thực hiện các dự án với diện tích đất là 60.7690,6 m², 55 Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư với tổng số tiền phê duyệt là 118,36 tỷ đồng...

¹⁸ Tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT hàng năm đảm bảo an toàn, đúng quy chế, tỷ lệ học sinh lớp 12 tốt nghiệp đạt năm 2021 đạt 100%; năm 2022 đạt 99,7%; năm 2023 dự kiến tốt nghiệp đạt trên 99%. Huy động tối đa nguồn lực triển khai việc dạy học 2 buổi/ngày cấp tiểu học; thực hiện theo kế hoạch Chương trình Giáo dục phổ thông mới đối lớp 2; 3; 6; 7; 10.

chủ trọng, đến nay tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 56,8%; ước đến hết năm 2023 có 21/36 trường chuẩn quốc gia, đạt 58,3%, đạt 100,5% so với Nghị quyết. Công tác huy động học sinh các cấp học đến trường đạt hiệu quả, tỷ lệ học sinh đến trường: mẫu giáo 100%, đạt 102% Nghị quyết; học sinh trong độ tuổi tiểu học 100%, đạt 102% Nghị quyết; trung học cơ sở 95,9%, đạt 100,9% Nghị quyết.

Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 122-KL/TU của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện “Đề án nâng cao chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn”. Công tác huy động học sinh vùng đặc biệt khó khăn từng bước được nâng cao¹⁹. Duy trì bền vững các tiêu chí đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, trường chuẩn Quốc gia²⁰.

2.2.2. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Kết luận số 111-KL/TU, ngày 03/6/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống y tế cơ sở”; công tác khám chữa bệnh, triển khai các chương trình mục tiêu y tế, dân số được triển khai có hiệu quả; Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ y tế, nhân lực y tế có trình độ trên đại học đạt 36,9%; duy trì 100% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế, đạt 100% Nghị quyết; bình quân lượt khám chữa bệnh hàng năm đạt trên 2,5 lượt/người/năm, số giường bệnh/vạn dân năm 2023 đạt 18,7 giường, tỷ lệ bác sỹ/vạn dân đạt 6,8 bác sỹ; công tác triển khai các chương trình mục tiêu được triển khai thường xuyên, tình hình dịch bệnh ổn định, không có dịch bệnh lớn xảy ra; duy trì và đảm bảo công tác an toàn tiêm chủng, tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt trên 95%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn 17,5%, đạt 102,9% Nghị quyết, đạt 85,7% kế hoạch tỉnh giao; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi còn 24%, đạt 111% Nghị quyết, đạt 83,3% Kế hoạch tỉnh giao. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kiểm tra đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

Tiếp tục chỉ đạo, quán triệt thực hiện nghiêm chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng chống dịch Covid-19; huy động các nguồn lực đảm bảo nhân lực, trang thiết bị, vật tư phòng chống dịch thiết yếu; đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 nhằm tăng tỷ lệ bao phủ vắc xin cho các đối tượng theo quy định. Trên địa bàn huyện ghi nhận 6.907 mắc Covid-19, không có trường hợp đặc biệt nặng hoặc tử vong do Covid-19. Tỷ lệ tiêm vắc xin đảm bảo Kế hoạch²¹. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em được chú trọng triển khai thực hiện; mức giảm tỷ lệ sinh 0,5%/năm đạt 100% Nghị quyết; tỷ suất tăng dân số

¹⁹ Tỷ lệ học sinh các cấp đến trường vùng đặc biệt khó khăn Mẫu giáo đến trường 100% (đạt so với nghị quyết là >98%), tiểu học 100% (đạt so với nghị quyết đại hội là >98%); THCS 95,6% (đạt so với nghị quyết đại hội >95%)

²⁰ Tính đến 31/5/2023 Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia vùng đặc biệt khó khăn: 5/11, tỷ lệ 45,6% (mầm non: 2/4 tỷ lệ 50%, tiểu học 3/4 tỷ lệ 75%)

²¹ Tỷ lệ trẻ em từ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi được tiêm 01 liều vắc xin đạt mũi 1 đạt 98,8%; mũi 2 đạt 97,5%; Tỷ lệ trẻ từ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi: mũi 1 đạt 98,9%; mũi 2 đạt 97,5%; mũi 3 đạt 91,6%; Tỷ lệ người từ 18 tuổi: mũi 01 đạt 98,5%; Mũi 2 đạt 98,5%; tiêm liều nhắc lại lần 1 đạt 98,6%; liều nhắc lại lần 2 đạt 98,6%.

tự nhiên giảm còn 14,3%/năm, đạt 94,4% Nghị quyết.

2.2.3. Sự nghiệp văn hóa, thể thao, thông tin và truyền thông

Chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kết quả thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy đảng; các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước, nhiệm vụ chính trị của huyện; tuyên truyền về công tác phòng chống dịch Covid-19 và cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; kỷ niệm 20 năm thành lập huyện²². Tổ chức, phối hợp tổ chức thành công 48 chương trình văn hóa, văn nghệ tại huyện và tham gia tại tỉnh; 167 buổi biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, đưa thông tin tuyên truyền về cơ sở; phong trào thể dục thể thao ngày càng được quan tâm và đạt được một số thành tích cao, tổ chức 18 giải thi đấu thể thao cấp huyện, tỉnh, tham gia 09 giải thi đấu thể thao cấp tỉnh.

Chỉ đạo tăng cường triển khai phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Có 88,5% số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa, đạt 100,6% Nghị quyết; 88,1% số khu dân cư đạt tiêu chuẩn văn hóa đạt 102,4% Nghị quyết, 92,7% cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn văn hóa đạt 96,6% Nghị quyết. Duy trì và phát triển 62/126 bản đăng ký đạt bản sáng, xanh, sạch đẹp. Hàng năm tổ chức nhiều lễ hội và khôi phục, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thu hút Nhân dân tham gia quảng bá, phát triển du lịch: Lễ hội Xòe Chiêng, Lễ hội Bum Vóc Nặm, lễ hội Động Tiên Sơn, Tuần Văn hóa - du lịch huyện, Ngày hội văn hóa dân tộc Mông, Lễ Sứ Khon Khoài... Quan tâm đầu tư, nâng cấp, sửa chữa các trạm truyền thanh cơ sở; thường xuyên xây dựng tin, bài, phóng sự phản ánh các vấn đề thời sự của địa phương trên hệ thống truyền thanh, truyền hình huyện.

2.2.4. Công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội

Tập trung chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với người có công, thân nhân người có công với cách mạng, người nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tổ chức thăm hỏi, động viên gia đình chính sách, hộ nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19²³. Tăng cường chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, đẩy mạnh các giải pháp giảm nghèo; đến hết năm 2022 tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện còn 25,52%; tỷ lệ hộ nghèo bình quân giảm 5,22%/năm, đạt 174% Nghị quyết. Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn tiếp tục được quan tâm, hiệu quả đào tạo nghề được nâng cao; tăng cường công tác phối

²² Treo 866 băng zôn, 5.710 cờ các loại, thay 20 cụm pano, thay 02 mặt biển cổng chào, thay 6 biển chỉ dẫn du lịch, làm mới 2 biển chỉ dẫn du lịch. Tổ chức 01 triển lãm ảnh.

²³ Cho 3.201 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo vay vốn với tổng doanh số cho vay 189.801 triệu đồng; làm nhà đại đoàn kết cho 45 hộ nghèo, kinh phí 1.515 triệu đồng; trợ cấp tiền ăn cho học sinh bán trú cho 6.214 lượt học sinh với 23.600 triệu đồng, hỗ trợ giấy vở viết không thu tiền; hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo em 3 - 5 tuổi cho trên 8.091 lượt con em hộ nghèo, con em người dân tộc thiểu số với tổng kinh phí 8.356 triệu; hỗ trợ chi phí học tập, miễn, giảm học phí cho 37.550 học sinh với 27.271 triệu đồng; đề nghị cấp bổ sung 35.838 thẻ BHYT, giảm 37.681 thẻ BHYT đối với đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người dân sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; gần 174.560 lượt người nghèo, người dân tộc thiểu số khi đau ốm được khám, chữa bệnh... Mỗi năm có trên 3.200 hộ nghèo được hỗ trợ ăn Tết, hỗ trợ 85.815 tấn gạo cứu đói giúp hạt cho 1.288 hộ, 5.721 khẩu, gần 6.460 hộ nghèo được hỗ trợ tiền điện...

hợp truyền truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động làm việc tại các nhà máy, khu công nghiệp ngoài tỉnh; giải quyết việc làm cho 7.387 lao động, đạt 134,3% Nghị quyết; tỷ lệ lao động qua đào tạo trên địa bàn huyện đạt 58,12%, đạt 95,18% Nghị quyết. Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; số người tham gia BHXH, BHYT, BHTN là 52.647 người; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 91,4%. Quan tâm thực hiện công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 05/7/2022 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Lãnh đạo, chỉ đạo UBND huyện và Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn có liên quan, UBND các xã, thị trấn tập trung nghiên cứu, rà soát, đề xuất xây dựng các nội dung để thực hiện các Dự án, tiểu Dự án thuộc Chương trình MTQG; tuyên truyền, lập kế hoạch cụ thể cho từng chương trình, qua đó kịp thời phát hiện, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Tổng kế hoạch vốn được giao giai đoạn 2021 - 2025: 284.268 triệu đồng; Kế hoạch vốn đầu tư đã giao đến nay: 131.254 triệu đồng; giải ngân đến thời điểm báo cáo 87.900 triệu đồng, đạt 67%.

2.2.5. Công tác dân tộc, tôn giáo

Các chính sách đối với đồng bào dân tộc được quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng²⁴; tổ chức hội nghị gặp mặt, triển khai nhiệm vụ cho bí thư chi bộ bản, người có uy tín và trưởng điểm nhóm tôn giáo. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý, hướng dẫn về công tác tôn giáo, công tác phòng chống dịch Covid - 19 trong tổ chức lễ nghi tôn giáo; vận động đồng bào có niềm tin tôn giáo, các điểm nhóm sinh hoạt tôn giáo đúng theo quy định của pháp luật. Công tác nắm bắt tình hình tôn giáo và hoạt động tôn giáo trên địa bàn được tăng cường; đồng bào có niềm tin tôn giáo tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước²⁵.

2.3. Quốc phòng, an ninh; thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Quốc phòng, quân sự địa phương thường xuyên được củng cố, tăng cường, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân vững chắc. Ban hành và chỉ đạo thực hiện Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với nhiệm vụ quân sự - quốc phòng, chỉ thị về nhiệm vụ đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, xây dựng, củng cố lực lượng công an, chỉ thị về xây dựng 03 xã, thị trấn điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; tổ chức tốt công tác giao nhận quân hàng năm đảm bảo quân số, đạt 100% chỉ tiêu giao; thực hiện tốt công tác tập huấn, huấn luyện cho các đối tượng; chỉ đạo tổ chức tốt diễn tập khu vực phòng thủ huyện và các cuộc diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ

²⁴ Thực hiện chính sách đối với người có uy tín theo QĐ 12/2018/QĐ-TTg là 492,628 triệu đồng; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: tổng kinh phí thực hiện trên 53,1 tỷ đồng...

²⁵ Toàn huyện có 10 xã, 01 thị trấn, 54 bản, 39 điểm nhóm (trong đó: 20 điểm nhóm đã đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung, 19 điểm nhóm chưa đăng ký); với 1.724 hộ, 9.171 khẩu (nam 4.588, nữ 4.583) có niềm tin theo các tổ chức tôn giáo.

cấp xã, diễn tập ứng phó lụt bão - tìm kiếm cứu nạn, diễn tập ứng phó cháy rừng - tìm kiếm cứu nạn đảm bảo theo kế hoạch. Công tác hậu cần, kỹ thuật đảm bảo tốt cho sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, diễn tập, hội thao, hội thi và các nhiệm vụ thường xuyên, đột xuất. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 31-KL/TU, ngày 23/02/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Đề án đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2025. Chỉ đạo các cấp, các ngành chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng, tiếp tục tăng cường cán bộ xuống cơ sở nắm chắc tình hình Nhân dân, giải quyết kịp thời các vấn đề phức tạp về an ninh trật tự ngay tại cơ sở, không để phát sinh thành "điểm nóng". Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật về TTXH được kiểm chế; tội phạm ma túy được phát hiện, xử lý kịp thời; tội phạm và vi phạm pháp luật về tham nhũng, kinh tế, môi trường được tăng cường kiểm soát²⁶. Triển khai thực hiện quyết liệt Đề án 06/CP về "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030"; đẩy mạnh thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, đảm bảo trật tự an toàn xã hội²⁷. Tăng cường công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông.

Thực hiện công tác thanh tra; tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân đảm bảo theo quy định²⁸; làm tốt công tác tư pháp; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

2.4. Công tác xây dựng Đảng

2.4.1. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng

Công tác chính trị, tư tưởng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đạt kết quả tốt, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao trong toàn Đảng bộ và sự đồng thuận trong Nhân dân. Ban Thường vụ Huyện ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh; xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện sát với tình hình thực tế của địa phương. 100% các cấp ủy Đảng, tổ chức đảng xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện Kết luận số 224-KL/TU của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Đề án "Nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh"; chỉ đạo các cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, những vấn đề bức xúc, nổi cộm mà nhân dân quan tâm như tranh chấp đất đai, đền bù giải phóng mặt

²⁶ Từ năm 2021 đến nay, xảy ra 216 vụ, trong đó: vi phạm về trật tự xã hội 49 vụ, ma túy 123 vụ, kinh tế 17 vụ và môi trường 27 vụ; lực lượng chức năng đã tập trung điều tra làm rõ, xử lý 207 vụ/258 đối tượng (đạt tỷ lệ 95,8%).

²⁷ Xây dựng, tổ chức ra mắt nhân rộng mô hình "Camera giám sát an ninh" tại 07 xã gắn với chương trình điện sáng nông thôn tại 115/126 bản; mô hình "Móc khóa an ninh" tại 04 xã; mô hình "Tổ liên gia PCCC tại khu dân cư" tại 03 xã, thị trấn...

²⁸ Thực hiện 09 cuộc thanh tra (trong đó thanh tra theo kế hoạch 07 cuộc, thanh tra đột xuất 02 cuộc); kiến nghị xử lý thu hồi 134.053.512 đồng; kiến nghị xử lý kỷ luật 01 người, kiến nghị xử lý hành chính 14 người. Thực hiện tiếp 304 lượt công dân với 367 người, 304 vụ việc; tiếp nhận 239 đơn khiếu nại, kiến nghị, phản ánh (Đơn trong kỳ báo cáo 220 đơn, đơn kỳ trước chuyển sang 19 đơn), đã giải quyết xong 229 đơn đạt 95,8%, 10 đơn đang xem xét, giải quyết theo luật định.

bằng, an ninh, trật tự an toàn xã hội...; triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung tác phẩm “*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng²⁹.

Duy trì nền nếp, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc tổ chức học tập, quán triệt triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng theo tinh thần Đề án 1327 của Tỉnh ủy khóa XII (*nâng dần tỷ lệ bình quân cán bộ, đảng viên tham gia học tập nghị quyết từng đợt từ 91% lên 95%*). Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng được thực hiện đa dạng, phong phú, với nhiều hình thức; đẩy mạnh xây dựng và vận hành các Fanpage, Zalo, Facebook để tuyên truyền; thường xuyên chỉ đạo, kiểm toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên từ cấp huyện đến cơ sở, đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội³⁰; thành lập các tổ công tác tuyên truyền, vận động giải quyết khó khăn, vướng mắc ở cơ sở; qua đó giúp cán bộ, đảng viên và Nhân dân nâng cao nhận thức, nắm bắt kịp thời tình hình thời sự, kinh tế, xã hội của đất nước, của tỉnh, của huyện, góp phần ổn định tình hình tư tưởng, chính trị cùng cố niềm tin trong nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành quản lý của Nhà nước. Chú trọng đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị của Trung tâm chính trị huyện; các lớp đào tạo, bồi dưỡng được xây dựng khoa học, sát với thực tiễn, phù hợp với từng đối tượng³¹; 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý từ huyện đến cơ sở được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức theo quy định. Biên soạn kỹ yếu 20 năm thành lập huyện, 01 cuốn lịch sử Đảng bộ thị trấn Tam Đường.

2.4.2. Công tác tổ chức, xây dựng đảng

BTV Huyện ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, quán triệt; kịp thời cụ thể hóa các văn bản về công tác tổ chức xây dựng Đảng phù hợp với tình hình thực tế của huyện. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; đại hội các tổ chức chính trị - xã hội theo nhiệm kỳ và đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2022 - 2025.

Thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026, xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031 kịp thời, đảm bảo cơ cấu cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số; công tác đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện đồng bộ gắn với quy hoạch³². Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Kết luận số 30-KL/TU ngày 18/02/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số

²⁹ Toàn huyện tổ chức 18 hội nghị, 197 buổi sinh hoạt chi bộ (*Đảng viên 2.281/2.381 người, đạt 95,8%; cán bộ, công chức, viên chức chưa đảng viên 718/777 người, đạt 92,4%*).

³⁰ Toàn huyện có 99 Fanpage, 240 Facebook, 17 Group Zalo.

³¹ Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện tổ chức 66 hội nghị thông tin thời sự cho 3658 đại biểu; mở 81 lớp đào tạo, bồi dưỡng cho 4350 học viên; tổ chức 16 Hội nghị cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở cho 774 cán bộ cơ sở.

³² Từ đầu nhiệm kỳ đến nay thực hiện quy hoạch đối với Ban Chấp hành Đảng bộ huyện 43 đồng chí, Ban Thường vụ 11 đồng chí, Trưởng, phó các phòng ban, đoàn thể huyện: 139 đồng chí, cấp xã 629 đồng chí.

07-NQ/TU (khóa XIII) về nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 15/3/2021 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý người dân tộc thiểu số và cán bộ chủ chốt cấp xã giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kết luận số 209-KL/TU, ngày 06/8/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU (khóa XIII) về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; công tác xây dựng quy hoạch gắn với đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý người dân tộc thiểu số và cán bộ chủ chốt cấp xã chất lượng ngày càng được nâng lên, đảm bảo về năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ³³; từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đến nay cơ bản tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện; cán bộ, công chức cấp cơ sở được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định³⁴.

Tập trung rà soát, xử lý, khắc phục sai phạm trong công tác cán bộ theo Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020, Kết luận số 48-KL/TW ngày 26/4/2019 và Kết luận số 27-KL/TW của Ban Bí thư đảm bảo đúng quy định³⁵. Tiếp tục rà soát, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch của cấp trên và của huyện, kết quả sau 5 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW đã tinh giản được 237 biên chế, vượt 3,1% so với kế hoạch.

Quan tâm kiện toàn cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp³⁶; chỉ đạo thực hiện tốt công tác tổ chức đảng, đảng viên; tiếp tục lãnh đạo thực hiện chủ trương Bí thư chi bộ kiểm tra, Trưởng Ban công tác mật trận là đảng viên đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra; kết nạp được 193 quần chúng ưu tú vào Đảng³⁷. Sắp xếp đồng bộ, thống nhất hệ thống tổ chức của Đảng với hệ thống tổ chức hành chính nhà nước ở cơ sở, phù hợp tình hình thực tế của địa phương, đơn vị³⁸. Làm tốt công tác bảo vệ chính

³³ Cán bộ là người dân tộc thiểu số trong BCH Đảng bộ huyện 10/33 đ/c, đạt 75% mục tiêu kế hoạch của tỉnh, 40% mục tiêu của huyện; Cán bộ là người dân tộc thiểu số trong BTV Huyện ủy 5/11 đ/c, đạt 112% mục tiêu kế hoạch của tỉnh, 100% mục tiêu của huyện. 100% lãnh đạo HĐND-UBND có cán bộ là người dân tộc thiểu số, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch; số lượng cơ quan có lãnh đạo quản lý là người dân tộc thiểu số 13/33, đạt 65% nghị quyết của tỉnh và 60% kế hoạch của huyện; số cán bộ lãnh đạo quản lý là người DTTS 14/73, đạt 63,3% kế hoạch của huyện.

³⁴ CB, CC cấp huyện có trình độ đại học trở lên 98,3%, đạt 99,2% chỉ tiêu kế hoạch; VC cấp huyện có trình độ đại học trở lên 86,9%, đạt 127%; CB cấp cơ sở: 100% tốt nghiệp THPT, 100% có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên; 73,5 có trình độ đại học, 90,4% có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên. CC cơ sở: 100% tốt nghiệp THPT; 100% có trình độ chuyên môn từ TC trở lên; 68,7% có trình độ đại học trở lên; 43,5% có trình độ LLCT Trung cấp.

³⁵ Năm 2020 không thu hồi quyết định tuyển dụng đối với 126 cán bộ, công chức, viên chức theo Kết luận 71-KL/TW. Năm 2022 không thu hồi quyết định tuyển dụng đối với 724 cán bộ, công chức, viên chức và trình cấp trên xem xét không thu hồi quyết định 18 cán bộ, công chức, viên chức theo Kết luận 71-KL/TW; không thu hồi quyết định đối với 270 lượt cán bộ lãnh đạo diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý theo Kết luận số 48-KL/TW.

³⁶ Kiện toàn 03 Ủy viên BTV Huyện ủy; 01 Ủy viên BCH Đảng bộ huyện; 01 Ủy viên UBKT Huyện ủy, Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy. Bổ sung, kiện toàn 83 Ủy viên BCH, BTV, bí thư, phó bí thư các chi, đảng bộ cơ sở; điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử 134 đồng chí cán bộ lãnh đạo quản lý diện Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

³⁷ Năm 2021 kết nạp 75 đảng viên; năm 2022 kết nạp 81 đảng viên, tính đến hết 30/6/2023 năm 2023 kết nạp 37 đảng viên.

³⁸ Sáp nhập bộ phận sự nghiệp Phòng Văn hóa Thông tin cấp huyện với Đài Truyền thanh-Truyền hình huyện thành Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông; sáp nhập 8 đơn vị trường học thành 04 đơn vị trường. Giải thể 01 chi bộ Đài Truyền thanh-Truyền hình thành lập chi bộ Trung tâm Văn hóa thể thao và Truyền thông; Chia tách 02 chi bộ, thành lập 04 cho bộ; hợp nhất 03 chi bộ, thành lập mới 17 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở.

trị nội bộ; chế độ chính sách đối với cán bộ, đảng viên được thực hiện kịp thời, đúng quy định. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đảm bảo đúng quy định. Hằng năm, có trên 92% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đạt 102,2% Nghị quyết; 95% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đạt 105,5% Nghị quyết; 95% tập thể lãnh đạo, quản lý, cán bộ lãnh đạo, quản lý xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 90% chính quyền cơ sở đạt từ khá trở lên, đạt 100% Nghị quyết; 93,8% tổ chức cơ sở của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đạt từ khá trở lên, đạt 125% Nghị quyết.

2.4.3. Công tác kiểm tra, giám sát

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt các văn bản của cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng. Tập trung triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm theo quy định; chú trọng vào các lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm, trách nhiệm người đứng đầu, tổ chức đảng, cấp ủy viên các cấp trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; đồng thời lãnh đạo chỉ đạo cấp ủy cơ sở ban hành các văn bản và triển khai thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát. Kết quả: các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện 174 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 199 tổ chức đảng, 260 đảng viên³⁹; Ủy ban kiểm tra các cấp tổ chức thực hiện 126 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 191 tổ chức đảng, 406 đảng viên⁴⁰; các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy thực hiện 12 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 30 tổ chức đảng, 12 đảng viên. Thực hiện kiểm tra dấu hiệu vi phạm: UBKT Huyện ủy thực hiện 02 cuộc kiểm tra đối với 01 tổ chức đảng, 04 đảng viên; Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện 19 cuộc kiểm tra đối với 04 tổ chức đảng, 25 đảng viên. Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tổ chức đảng và đảng viên đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, quy định của Đảng, không để tồn đọng. Thực hiện nghiêm việc thi hành kỷ luật trong Đảng, đảm bảo nguyên tắc, thủ tục quy định; thi hành kỷ luật 70 đảng viên, trong đó: khiển trách 50; cảnh cáo 10; cách chức 02; khai trừ 08 đảng viên.

2.4.4. Công tác dân vận

Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về công tác dân vận. Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động công tác dân vận; ban hành các văn bản lãnh đạo các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản của Trung ương, tỉnh về công tác dân vận tới cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và quần chúng Nhân dân⁴¹. Thực hiện có hiệu quả

³⁹ Huyện ủy tổ chức thực hiện 13 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 39 tổ chức đảng, 45 đảng viên; Đảng ủy cơ sở tổ chức thực hiện 100 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 160 tổ chức đảng, 120 đảng viên; chỉ bộ cơ sở tổ chức thực hiện 61 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 95 đảng viên.

⁴⁰ Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thực hiện 08 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 19 tổ chức đảng, 05 đảng viên; Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ sở thực hiện 118 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 172 tổ chức đảng, 401 đảng viên.

⁴¹ Kế hoạch 15-KH/HU, ngày 17/11/2020 về thực hiện phong trào thi đua "Dân vận khéo" giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 29-KH/HU, ngày 13/01/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác dân vận năm 2021; Kế hoạch số 98-KH/HU, ngày 14/01/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác dân vận năm 2022; Quy chế số 14-QC/HU, ngày 18/02/2022 về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Kế hoạch số 159-KH/HU, ngày 16/01/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác dân vận năm 2023; Quyết định số 1301-QĐ/HU ngày 17/3/2023 của Huyện ủy

công tác dân tộc, tôn giáo, quy chế dân chủ ở cơ sở; tăng cường phòng chống âm mưu lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo tuyên truyền đạo trái pháp luật, đạo lạ, tà đạo, tuyên truyền thành lập “Nhà nước Mông”, kích động di cư tự do; tổ chức 11 hội nghị tập huấn, 50 hội nghị tuyên truyền về công tác tôn giáo; 11 hội nghị tập huấn về thực hiện QCDC ở cơ sở. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo”, từ năm 2020 đến nay, có 634 lượt tập thể, 411 lượt cá nhân đăng ký mô hình “Dân vận khéo”; duy trì hoạt động hiệu quả của 44 Tổ dân vận bản. Chỉ đạo người đứng đầu cấp ủy các cấp tổ chức đối thoại trực tiếp với Nhân dân kịp thời, đảm bảo theo quy định.

2.4.5. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

Chỉ đạo kịp thời xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình công tác toàn khóa, chương trình công tác hằng năm; xây dựng và bổ sung, điều chỉnh quy chế làm việc; đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, tập trung của Đảng; phát huy dân chủ, đoàn kết thống nhất, thực hiện tốt chế độ tự phê bình và phê bình, phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể, cá nhân phụ trách, tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chú trọng nâng cao chất lượng ban hành các văn bản lãnh đạo của Đảng, tập trung chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm, những lĩnh vực mới; rà soát, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị phù hợp theo vị trí việc làm gắn với thực hiện tinh giản biên chế; tăng cường đi cơ sở tuyên truyền, vận động thuyết phục quần chúng Nhân dân, kịp thời đối thoại, định hướng dư luận, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đề cao trách nhiệm đồng chí cấp ủy viên phụ trách cơ sở, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cơ sở; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, chú trọng kiểm tra dấu hiệu vi phạm, những lĩnh vực, địa bàn có nhiều vấn đề bức xúc, nổi cộm, dễ xảy ra vi phạm. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu. Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng theo hướng phát huy vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

2.4.6. Thực hiện Kết luận số 01-KL của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Kết luận số 21-KL/TW của BCH Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống tự diễn biến, tự chuyển hóa

Ban Thường vụ Huyện ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận số 01-KL/TW; xác định việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về “Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị,

về Quyết định thành lập Tổ tuyên truyền, vận động giải quyết khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các chương trình, dự án trên địa bàn huyện Tam Đường.

đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, học tập, tuyên truyền Kết luận số 01-KL/TW và chuyên đề toàn khóa. Xây dựng kế hoạch thực hiện Kết luận số 01-KL/TW giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch hằng năm⁴². Tăng cường nâng cao chất lượng chuyên mục Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phát trên sóng truyền thanh, truyền hình; chương trình giảng dạy “Làm theo lời Bác dặn trong thư gửi đồng bào và cán bộ Lai Châu”, tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống cho học sinh” ở Trung tâm Chính trị huyện, các đơn vị trường học. Việc học tập các chuyên đề đã trở thành nền nếp trong sinh hoạt chi bộ với nhiều nội dung sinh hoạt đa dạng, hấp dẫn, cụ thể, thiết thực; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tích cực hưởng ứng, cụ thể hóa thành các phong trào, các cuộc vận động, triển khai sâu rộng trong đoàn viên, hội viên. Việc rà soát chuẩn mực đạo đức được các cấp ủy quan tâm. Kịp thời ghi danh, biểu dương, khen thưởng các mô hình, tập thể, cá nhân điển hình trong học tập và làm theo Bác, tạo sự lan tỏa trong xã hội. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết đánh giá thực hiện Kết luận được quan tâm chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc.

Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng thực hiện nghiêm Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của BCH Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; xây dựng kế hoạch của tập thể, cá nhân; thực hiện nghiêm túc công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng, đảng viên cuối năm theo các quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy. Sau kiểm điểm, Ban Thường vụ, cấp ủy các cấp và tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đã tập trung xây dựng kế hoạch sửa chữa, khắc phục.

2.5. Hoạt động Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân

Hoạt động của Hội đồng Nhân dân, đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp được nâng cao, mang lại hiệu quả rõ nét; thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả, ngày càng đáp ứng với yêu cầu và nguyện vọng của cử tri trong huyện. Phối hợp tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Tổ chức thành công 13 kỳ họp bàn và quyết định các vấn đề quan trọng, thông qua 86 Nghị quyết. HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND huyện tổ chức 15 cuộc giám sát và 05 cuộc khảo sát; thông qua giám sát kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc; làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm và đưa ra giải pháp khắc phục những bất cập, hạn chế, yếu kém. Phối hợp tổ chức các hội nghị tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp thường lệ HĐND tỉnh, huyện; tiếp thu tổng hợp 21 kiến nghị của cử tri chuyển UBND huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết. Tổ chức 02 phiên giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND huyện; 03 hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động HĐND 2 cấp huyện -

⁴² Toàn huyện tổ chức 178 hội nghị, 38 lớp bồi dưỡng chính trị hè, 400 buổi sinh hoạt chi bộ với 9.478 lượt người được học tập, quán triệt. Tỷ lệ đảng viên 95,2%; cán bộ, công chức, viên chức chưa là đảng viên 96,1%.

xã. Tổ chức tiếp công dân theo quy định; tích cực đôn đốc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri, thực hiện lời hứa sau chất vấn.

Ủy ban Nhân dân các cấp bám sát chủ trương, nghị quyết của cấp ủy, nghị quyết của Hội đồng Nhân dân huyện xây dựng chương trình cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện. Tập trung chỉ đạo tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Triển khai, thực hiện nghiêm túc công tác thanh tra, kiểm tra, tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Thực hiện tốt công tác phối hợp với Ủy ban mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Bộ máy chính quyền từ huyện đến xã được củng cố, kiện toàn theo hướng nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước; các đơn vị sự nghiệp công lập được sắp xếp kiện toàn, từng bước được tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành từng bước phát huy hiệu quả.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 20/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Chỉ đạo UBND huyện xây dựng Kế hoạch triển khai tới các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã thị trấn, tạo sự thống nhất, đồng bộ trong công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Triển khai bộ chỉ số đánh giá công tác CCHC, năng lực cạnh tranh địa phương trên địa bàn huyện, đồng thời ban hành và thực hiện hiệu quả bộ chỉ số đánh giá công tác cải cách hành chính cấp xã trên địa bàn huyện. Thường xuyên tổ chức đối thoại và giải quyết khó khăn vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp⁴³; Năm 2020, chỉ số CCHC huyện Tam Đường được tỉnh Lai Châu xếp thứ 2/8 huyện, thành phố trong toàn tỉnh; năm 2021 xếp thứ 3/8; năm 2022 xếp thứ 3/8; đến nay mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với bộ máy quản lý hành chính nhà nước các cấp của huyện đạt trên 89,2%. Các nhóm mục tiêu CCHC cơ bản đều đạt và vượt Nghị quyết.

2.6. Hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội tiếp tục đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và tình hình của địa phương; kịp thời tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các Nghị quyết của HĐND tỉnh về phát triển nông nghiệp; các chương trình, dự án trên địa bàn huyện. Triển khai thực hiện Kết luận số 98-KL/TU ngày 02/7/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục tổ chức thực hiện Đề án tổ chức thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"⁴⁴; Ủy ban MTTQ huyện phối hợp với các tổ

⁴³ Từ năm 2020 đến nay tổ chức 03 buổi gặp mặt các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện với trên 100 lượt tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, HTX.

⁴⁴ Năm 2022, có 10.751/12.169 gia đình đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa", 114/126 khu dân cư đạt "khu dân cư văn hóa", 104/126 khu dân cư đăng ký phòng, chống tội phạm, phòng chống ma túy, khu dân cư "an toàn giao thông"; 103/126 khu dân cư "đảm bảo vệ sinh môi trường"...; các mô hình Khu dân cư sáng, xanh, sạch, đẹp; mô

chức thành viên tổ chức vận động ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” được 730 triệu đồng, đạt 146% chỉ tiêu kế hoạch giao; duy trì hoạt động có hiệu quả của các tổ hòa giải; 100% bản thực hiện tốt quy ước của bản. Chủ động phối hợp nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; tích cực thực hiện các hoạt động hỗ trợ đoàn viên, hội viên vay vốn, chuyển giao khoa học kỹ thuật phát triển kinh tế, giảm nghèo; chung tay xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; thực hiện tốt công tác nhân đạo, từ thiện và an sinh xã hội⁴⁵. Đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua, quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; phối hợp tổ chức 11 hội nghị phản biện xã hội; 56 cuộc giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các chương trình, dự án triển khai trên địa bàn huyện⁴⁶. Quan tâm làm tốt công tác phát triển tổ chức hội và đoàn viên, hội viên. Tổ chức thành công đại hội Hội LHPN các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; đại hội Hội Cựu chiến binh, đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh các cấp, đại hội Hội Chữ thập đỏ huyện nhiệm kỳ 2022 - 2027; đại hội Hội Nông dân các cấp và đại hội Công đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2023 - 2028.

2.7. Thực hiện các chương trình trọng điểm

2.7.1. Chương trình phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm

Chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả chính sách của Trung ương, của Tỉnh về phát triển nông nghiệp; thu hút các nhà đầu tư, các nguồn lực xã hội, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của huyện, phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung hiệu quả, bền vững, đảm bảo năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh cao; chuyển đổi hình thức sản xuất quy mô nhỏ sang thâm canh, sản xuất hàng hóa tập trung gắn với ứng dụng khoa học - kỹ thuật, an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường; phát triển đồng bộ hạ tầng thiết yếu tại những vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, đưa cơ giới hóa, tự động hóa vào sản xuất; rà soát xác định rõ định hướng phát triển các vùng trồng, diện tích trồng các cây trồng tạo ra sản phẩm nông nghiệp hàng hóa, sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện.

Về phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa tập trung; tham gia thị trường trong nước và xuất khẩu: Cây mắc ca trồng mới 230,6 ha đạt 28,8% so KH, nâng tổng diện tích trên 943,3 ha, diện tích kinh doanh 341,2 ha, sản lượng đạt 1.033 tấn/năm, giá trị thu nhập khoảng 20,6 tỷ đồng/năm; hiện Công ty Cổ phần Liên Việt Lai Châu được

hình tự quản về an ninh trật tự được nhân rộng; các câu lạc bộ do các đoàn thể tổ chức tiếp tục được duy trì và hoạt động có hiệu quả.

⁴⁵ Vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân tích cực ủng hộ các loại quỹ góp phần đảm bảo an sinh xã hội với tổng số tiền trên 2,7 tỷ đồng; hỗ trợ làm mới 62 nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo, cận nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, sửa 6 nền nhà ở... trị giá trên 1,6 tỷ đồng; xây dựng 11 công trình thanh niên trị giá 284,1 triệu đồng. Phối hợp tuyên truyền vận động ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19 số tiền hơn 1 tỷ đồng, hàng hóa và các nhu yếu phẩm ước trị giá trên 571 triệu đồng...

⁴⁶ MTTQ huyện thực hiện 07 cuộc giám sát; 03 hội nghị phản biện xã hội; MTTQ cơ sở thực hiện 08 hội nghị phản biện xã hội; LĐLĐ các cấp thực hiện 33 cuộc giám sát; Hội LHPN huyện thực hiện 03 cuộc giám sát; Hội Nông dân thực hiện 07 cuộc giám sát; Huyện Đoàn thực hiện 03 cuộc giám sát; Hội CCB thực hiện 3 cuộc giám sát.

UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 2/4/2021. Cây chè tập trung trồng mới 294,3 ha, nâng tổng diện tích 2.130,4 ha; đầu tư phát triển 39,8 ha chè cổ thụ, nâng tổng diện tích lên 85,6 ha; chăm sóc bảo tồn 2.895 cây chè cổ thụ; hiện nay có 05 Doanh nghiệp, 03 HTX, 02 hộ gia đình cá nhân đang thực hiện liên kết, bao tiêu thu mua chè búp tươi với 3.255 hộ.

Phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa đặc sản có lợi thế: Vùng lúa 600 ha, sản lượng 3.240 tấn/năm, giá trị thu nhập 27,2 tỷ đồng/năm; vùng cây ăn quả ôn đới trên 311 ha, thu nhập trên 52,8 tỷ đồng/năm; cây chanh leo trên 397 ha, thu nhập trên 71 tỷ đồng/năm; dong riềng 200 ha, sản lượng thu 12.000 tấn củ, giá trị thu nhập trên 36 tỷ đồng/năm; đàn ong 4.326 đàn, sản lượng mật 17.304 lít/năm, thu nhập trên 2,1 tỷ đồng/năm; cá nước lạnh thể tích nuôi 20.000m³, sản lượng 155 tấn, thu nhập 23,2 tỷ đồng/năm. Thông qua các mô hình liên kết giúp người dân nâng cao năng lực, khắc phục những bất lợi về quy mô, diện tích, trình độ sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm thiểu rủi ro trong sản xuất kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và giúp người dân yên tâm đầu tư, tham gia thực hiện liên kết sản xuất.

Phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh với 115 chuồng trại chăn nuôi nông hộ, 17 chuồng trại chăn nuôi tập trung và 5.000 m² chuồng trại chăn nuôi; toàn huyện có 12 cơ sở chăn nuôi trâu, bò tập trung quy mô trên 15 con/1 cơ sở, 04 cơ sở chăn nuôi lợn quy mô trên 100 con/cơ sở, 04 cơ sở chăn nuôi lợn tập trung quy mô trên 50 con/1 cơ sở; thu hút doanh nghiệp vào phát triển đầu tư chuồng trại chăn nuôi, hiện có 04 doanh nghiệp vào khảo sát chăn nuôi tập trung quy mô 3.000 - 4.000 con.

Quan tâm chỉ đạo duy trì, nâng cao giá trị nhãn hiệu sản phẩm "Chè Tam Đường". Xây dựng thành công nhãn hiệu "Miến dong Bình Lu" và 15 sản phẩm OCOP đạt 3 sao; xây dựng 03 sản phẩm nhãn hiệu "Mận Tam Đường đặc sản Lai Châu", "Lê Tam Đường đặc sản Lai Châu", "Đào Tam Đường đặc sản Lai Châu", hiện nay đã được Cục sở hữu trí tuệ chấp nhận đơn hợp lệ.

2.7.2. Chương trình phát triển du lịch gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc

Ban Thường vụ Huyện ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp kịp thời cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết trong quá trình triển khai, thực hiện. Chỉ đạo UBND huyện ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc, quản lý công tác phát triển du lịch gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; tăng cường quảng bá, đầu tư, khai thác một số điểm du lịch trên địa bàn, kết hợp giữa phát triển nông nghiệp, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc với phát triển du lịch cộng đồng; thu hút các tổ chức, cá nhân vào địa bàn đầu tư phát triển du lịch⁴⁷. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị,

⁴⁷ Tổ chức các đoàn FamTrip khảo sát, trải nghiệm sản phẩm Du lịch và chương trình tọa đàm liên kết sản

các xã, thị trấn đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc các khu, điểm du lịch cải tạo cảnh quan đáp ứng nhu cầu đón tiếp khách du lịch, thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch; tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các khu du lịch, điểm du lịch tích cực thực hiện các chương trình kích cầu du lịch nhằm thu hút khách du lịch trở lại sau dịch; tập trung hướng dẫn, nâng cao chất lượng 21 mô hình homestay hiện có⁴⁸; dự kiến năm 2023 hỗ trợ xây dựng mới 03 mô hình tại Chu Va 6 - xã Sơn Bình. Quan tâm nâng cao chất lượng phục vụ các tổ, đội nấu ăn, hướng dẫn, bảo vệ, vận chuyển, văn nghệ phục vụ du khách; tiếp tục quản lý, khai thác hiệu quả loại hình du lịch khám phá tại các đỉnh: Pu Ta Leng, Tả Liên Sơn; tăng cường quản lý, khai thác loại hình du lịch thể thao mạo hiểm dù lượn; quản lý, hỗ trợ 03 câu lạc bộ dù lượn thực hiện bay huấn luyện⁴⁹. Toàn huyện có 08 di tích danh lam thắng cảnh được công nhận⁵⁰ và 13 điểm du lịch; chất lượng dịch vụ du lịch ngày càng nâng cao gắn với việc phát triển các sản phẩm dịch vụ du lịch; nhiều ngành nghề, làng nghề truyền thống được khôi phục và phát triển; các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy⁵¹. Đến nay, tổng lượt khách du lịch đạt 188.816 lượt, doanh thu từ dịch vụ du lịch đạt 69,5 tỷ đồng; ước đến hết năm 2023, tổng lượt khách du lịch đạt 280.000 lượt, đạt 46,7% Nghị quyết; doanh thu từ dịch vụ du lịch đạt 102,7 tỷ đồng, đạt 44,7% Nghị quyết.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sớm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp bằng các nghị quyết chuyên đề, chương trình, kế hoạch cụ thể; xác định những vấn đề trọng tâm, trọng điểm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện toàn diện các mặt công tác, đạt kết quả trên các lĩnh vực:

Kịp thời ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, thành lập các tổ chức bầu cử; làm tốt công tác nhân sự, công tác kiểm tra bầu cử. Lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và

phẩm du lịch, có 22 công ty, lữ hành du lịch trong nước tham gia. Kỳ 03 bán ghi nhớ hợp tác giữa huyện Tam Đường với Đại diện công ty du lịch, lữ hành (công ty AC TREVEL, LAN TOUR, LLC TREVEL). Kêu gọi, thu hút các đơn vị, doanh nghiệp, khảo sát đầu tư phát triển du lịch. Đến nay đã có 23 doanh nghiệp khảo sát, đưa ý tưởng phát triển du lịch trên địa bàn huyện như: Công ty Viettrekking khảo sát, xây dựng phương án đầu tư, quản lý, khai thác toàn diện tuyến điểm du lịch leo núi Pu Ta Leng Công ty cổ phần xây dựng Fansipan khảo sát, lập dự án đầu tư quản thể du lịch Hoàng Liên sơn trên địa bàn huyện Tam Đường và huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

⁴⁸ Bản Thâm - Bản Hòn: 05; Si Thầu Chải - Hồ Thầu: 05; Lao Chải 1 - Khun Há: 05; Thèn Pả - Tả Lèng: 06.

⁴⁹ Câu lạc bộ dù lượn Vietwings Yên Bái, Câu lạc bộ dù lượn Hà Nội, Câu lạc bộ dù lượn Tam Đường.

⁵⁰ Trên địa bàn huyện Tam Đường hiện nay có 08 di tích được xếp hạng, trong đó có 02 di tích cấp Quốc gia gồm: (1) Di tích "Hang Tiên Sơn", thuộc xã Bình Lự, huyện Tam Đường; (2) Di tích "Thác Cầu Mây và Công trời thuộc khu vực đèo Hoàng Liên" thuộc địa phận xã Sơn Bình, huyện Tam Đường và 06 di tích được UBND tỉnh Lai Châu xếp hạng di tích cấp tỉnh.

⁵¹ Thành lập và ra mắt được 04 câu lạc bộ khèn mông (*Thèn Sin, Tả Lèng, Nùng Nàng, Giang Mạ*). Triển khai thành lập 06 câu lạc bộ văn nghệ dân gian truyền thống của 06 dân tộc (*Mông, Thái, Dao, Lào, Lự, Giáy*). Tiếp tục duy trì tốt 02 nghề thủ công truyền thống là nghề dệt dân tộc Lự, mây tre đan theo đúng bản sắc, khôi phục và phát triển thêm nghề rèn dân tộc Mông và nghề làm mũ từ lông đuôi ngựa dân tộc Dao; Hỗ trợ 08 đội văn nghệ quần chúng tiêu biểu theo Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 theo đúng kế hoạch; tỷ lệ cử tri đi bầu cử đạt cao; sau bầu cử đã kịp thời tổ chức kỳ họp thứ nhất kiện toàn bộ máy và các chức danh HĐND, UBND, Hội thẩm Tòa án nhân dân.

Tập trung lãnh đạo chỉ đạo, hiện tại có 25/37 chỉ tiêu thành phần của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đạt và vượt kế hoạch, trong đó có một số chỉ tiêu đạt cao như: tổng sản lượng lương thực, tốc độ tăng trưởng đàn gia súc, số lao động được giải quyết việc làm, tỷ lệ giảm nghèo, kết nạp đảng viên mới... Tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục có bước phát triển: thu nhập bình quân đầu người tăng; các hoạt động sản xuất nông - lâm nghiệp đảm bảo theo kế hoạch. Các hoạt động thương mại, dịch vụ đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của Nhân dân. Các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án xây dựng nông thôn mới, xây dựng cơ sở hạ tầng tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện. Nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Các vấn đề xã hội, lao động, việc làm, giảm nghèo được chăm lo, giải quyết kịp thời. Các hoạt động văn hóa thông tin, du lịch, thể dục, thể thao được quan tâm chỉ đạo thực hiện. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và đấu tranh phòng, chống tham nhũng thực hiện có hiệu quả.

Tổ chức nghiêm túc việc học tập, quán triệt, tuyên truyền và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh và huyện; việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tiếp tục được đẩy mạnh; tiếp tục sắp xếp tinh gọn bộ máy, kiện toàn công tác cán bộ, chú trọng công tác phát triển Đảng; công tác dân vận có nhiều chuyển biến tích cực, nội dung, phương thức đổi mới đa dạng, có chiều sâu, hướng về cơ sở; tổ chức thực hiện tốt chương trình kiểm tra, giám sát. Hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở được củng cố kiện toàn; năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng, điều hành của các cấp chính quyền, chất lượng hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội được nâng lên.

2.1. Hạn chế

Lãnh đạo, chỉ đạo một số chỉ tiêu khó đạt như: thu ngân sách địa bàn, xã đạt chuẩn nông thôn mới, huyện đạt chuẩn nông thôn mới; chỉ tiêu về du lịch còn đạt thấp.

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một số mô hình liên kết trong phát triển nông nghiệp, vận động Nhân dân chuyển đổi diện tích canh tác kém hiệu quả sang trồng cây có giá trị kinh tế cao còn ít; quy mô sản xuất lúa, mắc ca chưa đạt kế hoạch; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật đầu tư chăm sóc, thâm canh cây trồng còn hạn chế; tốc độ chuyển dịch cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi còn chậm, hiệu quả chưa rõ nét. Công tác quản lý bảo vệ rừng còn hạn chế, tình trạng vi phạm trong quản lý bảo vệ rừng. Công tác quản lý đất đai, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, quản lý tài nguyên khoáng sản có việc còn hạn chế. Tiến độ thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, thi công một số công trình còn chậm (đặc biệt là dự án đường nối cao tốc Nội Bài - Lào Cai với thành phố Lai Châu). Việc triển khai thực hiện chương trình trọng điểm về Du lịch hiệu quả chưa cao, chỉ đạo bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp gắn với du lịch còn hạn chế.

Một số tổ chức cơ sở đảng triển khai quán triệt, học tập chỉ thị, nghị quyết chưa đảm bảo tiến độ, chất lượng; ban hành một số văn bản sau đại hội còn chậm,

chất lượng chưa cao. Công tác kiện toàn cấp ủy cơ sở có nơi còn chậm; thực hiện luân chuyển cán bộ còn ít; số lượng công chức, viên chức một số cơ quan, đơn vị còn thiếu so với biên chế được giao. Một số cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra đảng ủy thực hiện một số nội dung trong quy trình kiểm tra, giám sát còn hạn chế.

Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa cao (*một số ít cán bộ, đảng viên vi phạm quy định của Đảng, vi phạm pháp luật*). Tình hình an ninh trật tự, tình hình hoạt động tôn giáo ở một số địa bàn còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp.

2.2. Nguyên nhân

- *Nguyên nhân khách quan*: Tình hình Dịch bệnh Covid-19, thời tiết diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng đến việc tổ chức các sự kiện lớn, các hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân. Giá cả một số mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất, tiêu dùng có thời điểm tăng cao, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội, thương mại, dịch vụ. Nhận thức của Nhân dân về phát triển du lịch còn hạn chế; việc tích tụ đất đai còn gặp nhiều khó khăn, tập quán canh tác lạc hậu của người dân một số nơi chậm thay đổi, vẫn còn tư duy sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, chưa mạnh dạn đầu tư, sợ rủi ro... ảnh hưởng đến việc thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã vào đầu tư, liên kết sản xuất với người dân. Một bộ phận nhân dân còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước.

- *Nguyên nhân chủ quan*: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc của một số đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện có lúc, có việc chưa sát sao, hiệu quả chưa cao. Một số cấp ủy cơ sở, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ có việc chưa sâu sát, quyết liệt, chưa chủ động phối hợp tham mưu kịp thời cho cấp ủy, chính quyền trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, một số điểm nghẽn chậm giải quyết, chưa giải quyết dứt điểm, chưa sâu sát trong thực hiện nhiệm vụ; công tác định hướng, phối hợp trong thực hiện triển khai nhiệm vụ của một số cơ quan, đơn vị có thời điểm còn thiếu chặt chẽ. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát ở một số chi bộ, đảng bộ, cơ quan, đơn vị chưa thường xuyên. Trình độ, năng lực thực hiện nhiệm vụ của một số cán bộ, đảng viên còn hạn chế, chưa sâu sát, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ, một số ít đảng viên chưa thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung về nêu gương theo các quy định của Trung ương. Ý thức, trách nhiệm nêu gương của một số ít cán bộ, đảng viên trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh còn hạn chế.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM ĐẾN NĂM 2025

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Trong thời gian tới, việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị trên địa bàn huyện Tam Đường có nhiều thời cơ, thuận lợi: trung ương, tỉnh tiếp tục có những chủ trương, định hướng, đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; vai trò lãnh đạo của Đảng được củng cố và nâng cao; sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, kỹ thuật, công nghệ; những kết quả và kinh nghiệm sau 2,5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX; kết quả thực hiện Kết luận số 01-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kết luận số 21-KL/TW của BCH Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị sẽ là tiền đề, động lực để đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện phát huy truyền thống đoàn kết, vượt qua khó khăn, thách thức thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX đề ra.

Bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, huyện Tam Đường vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức; nhu cầu đầu tư phát triển lớn song nguồn lực hạn chế. Công tác quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực như đất đai, quản lý tài nguyên, môi trường còn nhiều vấn đề bất cập cần tập trung xử lý, giải quyết. Tình hình dịch bệnh, thiên tai và biến đổi khí hậu diễn biến khó lường. Tình hình an ninh mạng, an ninh phi truyền thống diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện chiến lược "Diễn biến hòa bình" gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

Do đó, các cấp, các ngành tranh thủ thời cơ, thuận lợi, khắc phục mọi khó khăn, thách thức, tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu sau:

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2025

1. Phát triển kinh tế

Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, duy trì phát triển ổn định; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào cải tạo, thâm canh tăng vụ, nâng cao chất lượng sản phẩm, xác lập nhãn hiệu, tiêu chuẩn kỹ thuật, truy xuất nguồn gốc của sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm trên thị trường. Tổ chức lại vùng sản xuất lúa hàng hóa có giá trị kinh tế cao (600 ha); thâm canh tăng năng suất diện tích chè hiện có, mở rộng vùng chè tập trung chất lượng cao nâng tổng diện tích chè lên trên 2.200 ha; bảo tồn, khai thác hiệu quả số lượng chè cổ thụ hiện có, trồng bổ sung theo chính sách và đề án của tỉnh để mở rộng diện tích gắn với xây dựng nhãn hiệu hàng hóa; tiếp tục phát triển, mở rộng diện tích cây ăn quả ôn đới tạo thành vùng tập trung với quy mô trên 300 ha; chuyển đổi một số diện tích đất trồng lúa, ngô kém hiệu quả sang phát triển một số cây trồng có hiệu quả kinh tế cao, từng bước hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung như: chanh leo (trên 500 ha), dong dềng (200 ha). Thu hút, đồng hành cùng các doanh nghiệp, HTX vào đầu tư và liên kết với người dân để mở rộng diện tích: mắc ca (tiếp tục trồng mới 569 ha); phát triển chăn nuôi gia súc tập

trung theo hướng bán công nghiệp và công nghiệp có kiểm soát (thu hút từ 1-2 doanh nghiệp), phấn đấu tốc độ tăng trưởng đàn gia súc đạt 5-6%/năm. Khai thác hiệu quả diện tích mặt nước hiện có; tạo điều kiện thuận lợi phát triển nuôi cá nước lạnh với các loại cá có giá trị kinh tế cao. Phấn đấu đến năm 2025 xây dựng được 2-3 sản phẩm nông nghiệp hàng hóa, nâng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp đạt 1.400 tỷ đồng. Tập trung bảo vệ diện tích rừng hiện có, tăng cường khoanh nuôi tái sinh rừng, nhất là rừng phòng hộ đầu nguồn; tiếp tục triển khai trồng mới 501 ha cây gỗ lớn có giá trị (*trong đó thu hút các nhà đầu tư vào đầu tư và liên kết với người dân để trồng rừng mới 400 ha*); thực hiện chi trả và định hướng cho Nhân dân sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí dịch vụ môi trường rừng.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo lồng ghép các nguồn lực triển khai thực hiện chương trình nông thôn mới phù hợp với điều kiện của huyện; đầu tư phát triển, nâng cao giá trị vùng sản xuất hàng hóa tập trung, xây dựng mô hình sản xuất hữu cơ, sản xuất sạch tạo sản phẩm hàng hóa thân thiện với môi trường; tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (chương trình OCOP). Tập trung chỉ đạo, củng cố và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới tại các xã đã đạt chuẩn; lồng ghép các nguồn vốn, huy động có hiệu quả các nguồn lực và sự tham gia của Nhân dân để đầu tư xây dựng 04 xã (Sơn Bình, Nà Tăm, Giang Ma, Tả Lèng) đạt chuẩn nông thôn mới; phấn đấu xây dựng xã Bản Bo đạt nông thôn mới nâng cao, Thị trấn Tam Đường đạt chuẩn văn minh đô thị, xây dựng 05 bản đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao gắn với phát triển du lịch, đưa huyện Tam Đường đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025.

Thu hút đầu tư phát triển một số ngành công nghiệp có lợi thế như: chế biến nông, lâm sản, khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng. Từng bước đầu tư xây dựng công nghiệp chế biến, tạo sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế cao, tăng giá trị các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu như chè, miến dong, gạo hàng hóa, cây ăn quả ôn đới; quan tâm phát triển tiểu thủ công nghiệp, khuyến khích phát triển các làng nghề và nghề truyền thống như: nghề dệt thổ cẩm (xã Bản Hòn, Bình Lư); nghề sản xuất sản phẩm từ mây tre đan (xã Hồ Thầu, Bản Giang); nghề rèn đúc (xã Tả Lèng, Khun Há); sản xuất miến dong (xã Bình Lư).

Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công và các chương trình mục tiêu quốc gia; tập trung phát triển hạ tầng vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, vùng nông thôn, trong đó quan tâm nâng cấp các công trình giao thông liên xã, liên bản; tiếp tục nâng cấp hệ thống điện lưới quốc gia đảm bảo 100% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; đầu tư, sửa chữa hệ thống nhà văn hóa các bản đảm bảo 100% bản có nhà văn hóa; duy trì và nâng cao chất lượng phục vụ, phấn đấu 90% dân số thị trấn được sử dụng nước sạch qua hệ thống cung cấp nước tập trung, 100% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh. Lồng ghép các nguồn vốn đầu tư hạ tầng phục vụ phát triển văn hóa, giáo dục, khoa học - công nghệ, y tế, chỉnh trang đô thị. Tiếp tục thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng du lịch, các vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường kỷ cương tài chính, ngân sách, tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước đúng chế độ quy định; thực hiện nghiêm Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đẩy mạnh công tác thu ngân sách, xây dựng và khai thác tốt các nguồn thu, phấn đấu tăng thu ngân sách trên địa bàn huyện hằng năm 12%; tăng cường quản lý thu, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế. Tập trung quy hoạch phát triển du lịch trên địa bàn huyện; huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia phát triển du lịch gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn huyện; nâng cao chất lượng dịch vụ, hiệu quả hoạt động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch. Lựa chọn một số giá trị văn hóa tiêu biểu, đặc sắc của các dân tộc phát triển thành sản phẩm du lịch đặc trưng, tạo sức cạnh tranh thu hút du khách. Tăng cường quảng bá, kêu gọi, thu hút, huy động tối đa nguồn lực để phát triển du lịch.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường. Quản lý khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên nhất là đất nông nghiệp, khuyến khích sử dụng các nguyên liệu, nhiên liệu thân thiện với môi trường. Chủ động kiểm soát các nguồn có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật. Tập trung chỉ đạo giải quyết khó khăn vướng mắc, làm tốt công tác giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án trên địa bàn huyện, nhất là dự án khởi công mới giai đoạn 2023-2025, dự án đường nối cao tốc Nội Bài - Lào Cai với thành phố Lai Châu, dự án Thiên Đường Mắc Ca, dự án đường hành lang biên giới đoạn Phong Thổ (tỉnh Lai Châu) - Bát Xát (Lào Cai), dự án khu du lịch vườn địa đàng Sơn Bình...

2. Phát triển văn hóa - xã hội

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, thực hiện tốt các mục tiêu đổi mới giáo dục và đào tạo. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học, xóa mù chữ. Ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đảm bảo đạt chuẩn tiêu chí xây dựng nông thôn mới về giáo dục, giữ vững và nâng cao các trường đạt chuẩn quốc gia; nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác quản lý giáo dục, coi trọng quản lý chất lượng giáo dục và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới; tiếp tục thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến học, khuyến tài. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân. Làm tốt công tác y tế dự phòng, duy trì và nâng điểm các tiêu chí trong xây dựng xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, y đức của viên chức y tế; xây dựng bệnh viện "xanh - sạch - đẹp", an toàn, văn minh, hướng tới thực hiện chăm sóc toàn diện người bệnh, phấn đấu 100% dân số được theo dõi sức khỏe, có 70% dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử; Triển khai có hiệu quả các chương trình, nghị quyết, đề án về lĩnh vực y tế trên địa bàn gắn với xây dựng nông thôn mới. Triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 linh hoạt, hiệu quả. Duy

tri, nâng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 99% dân số. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng cho trẻ dưới 5 tuổi thể chiều cao/tuổi và cân nặng/tuổi; phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng xuống dưới 15%, thể thấp còi xuống 20%.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ để tăng năng suất và giá trị sản phẩm, bảo vệ môi trường; ưu tiên ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân và phát triển các sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao cho trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp và thủy sản, xây dựng thương hiệu tạo ra bước đột phá về năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa. Chú trọng xây dựng và phát triển nhãn hiệu hàng hóa cho các sản phẩm nông nghiệp; khuyến khích nghiên cứu các đề tài khoa học, thực hiện hiệu quả các đề tài đã bảo vệ thành công. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 trong cơ quan, đơn vị.

Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào "toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"; bảo tồn, phát triển một số giá trị văn hóa của đồng bào các dân tộc thành sản phẩm du lịch đặc trưng như: lễ hội nhảy lửa, tù cái của dân tộc Dao; lễ hội gầu tào dân tộc Mông (xã Tà Lèng); lễ cúng rừng, cúng trâu, mừng cơm mới của dân tộc Lự; lễ hội té nước dân tộc Lào... Thành lập và duy trì các câu lạc bộ bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc trong huyện. Tiếp tục thu hút các tổ chức, cá nhân vào khảo sát, phát triển du lịch; nâng cao chất lượng dịch vụ tại các điểm du lịch. Đẩy mạnh công tác xây dựng cơ quan, đơn vị, trường học, gia đình, bản làng văn hóa, phấn đấu hàng năm các xã, thị trấn có từ 86% trở lên khu dân cư đạt chuẩn văn hóa. Thực hiện tốt quy ước thôn bản. Đẩy mạnh phong trào hoạt động thể dục thể thao quần chúng và trong nhà trường.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững. Duy trì thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo tiếp cận được các dịch vụ xã hội cơ bản như: y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch - vệ sinh môi trường và tiếp cận thông tin; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động, đào tạo nghề cho lao động, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm. Giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người có công và thân nhân người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội; thực hiện tốt công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, xây dựng xã, thị trấn phù hợp với trẻ em. Tiếp tục thực hiện tốt chương trình quốc gia về bình đẳng giới, xây dựng gia đình, cộng đồng dân tộc ấm no, hạnh phúc. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các dự án, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Đảm bảo quốc phòng - an ninh

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương. Thực hiện tốt chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh Nhân dân, khu vực phòng thủ huyện ngày càng vững chắc; chủ động nắm chắc tình hình, phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản tử xấu; tuyên truyền, vận động Nhân dân cảnh giác trước âm mưu "Diễn biến hòa

binh" chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc; nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"; duy trì, giữ vững và tiếp tục xây dựng xã không có tệ nạn ma túy; xây dựng khu dân cư bảo đảm an toàn về an ninh trật tự, không để phát sinh điểm nóng, các vụ việc phát sinh ở cơ sở. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp. Thực hiện hiệu quả công tác thanh tra hằng năm, tăng cường công tác thanh tra đột xuất, nhất là các lĩnh vực nhạy cảm, để xảy ra sai phạm; thực hiện tốt việc thu hồi sai phạm sau thanh tra. Làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, hạn chế khiếu kiện đông người, vượt cấp.

4. Xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh

Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động Hội đồng Nhân dân các cấp. Tăng cường hiệu quả và chất lượng công tác giám sát của HĐND các cấp đối với việc thực hiện các nghị quyết của HĐND trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Phối hợp tổ chức tốt hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, tiếp nhận và đôn đốc giải quyết kịp thời đơn thư, khiếu nại tố cáo của công dân, kiến nghị của cử tri. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của Ủy ban Nhân dân các cấp và năng lực cụ thể hóa các nghị quyết của cấp ủy, Hội đồng nhân dân vào thực tiễn; đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao chất lượng và tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Xây dựng hệ thống chính quyền trong sạch, minh bạch, thượng tôn pháp luật, vì lợi ích của người dân. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kỷ luật, kỷ cương hành chính, các biện pháp thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

5. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; xây dựng, củng cố tổ chức Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội vững mạnh, thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền và các lợi ích hợp pháp, chính đáng cho hội, đoàn viên và Nhân dân; nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát và phản biện xã hội theo Quyết định 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị, Quy định số 124 -QĐ/TW của BCH Trung ương. Thường xuyên nắm bắt, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; kịp thời chỉ đạo giải quyết những vấn đề bức xúc, mới nảy sinh trong Nhân dân.

6. Nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng bộ

Tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân. Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức học tập, quán triệt nghị quyết; xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện sát với tình hình thực tiễn; thực hiện tốt công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của BCH Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị gắn với Kết luận số 01-KL/TW về đẩy mạnh Học tập và làm

theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng bộ các cấp; thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị thực sự tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; làm tốt công tác phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ, đảm bảo tính liên tục, kế thừa, từng bước trẻ hoá đội ngũ cán bộ. Tiếp tục thực hiện công tác luân chuyển và điều động cán bộ lãnh đạo, quản lý, tạo nguồn cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ chủ chốt cấp xã. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, chất lượng sinh hoạt chi bộ, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ bản; làm tốt công tác tạo nguồn bồi dưỡng kết nạp đảng; thực hiện chủ trương Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng bản, Trưởng ban công tác mặt trận là đảng viên. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Lãnh đạo việc lấy phiếu tín nhiệm các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý; chức danh HĐND bầu; lãnh đạo, chỉ đạo Đại hội Công đoàn cấp huyện nhiệm kỳ 2023 - 2028; Đại hội Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đại hội Liên hiệp thanh niên, Đại hội Cựu thanh niên xung phong cấp cơ sở và cấp huyện nhiệm kỳ 2024 - 2029.

Lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới; thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc, tôn giáo; thực hiện QCDC ở cơ sở. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; thực hiện toàn diện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra theo quy định, chú trọng kiểm tra, giám sát những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực; tăng cường kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; thi hành kỷ luật đảm bảo kịp thời, nghiêm minh, công khai, đảm bảo đồng bộ kỷ luật Đảng với kỷ luật hành chính, đoàn thể, góp phần giữ gìn đoàn kết, làm trong sạch nội bộ, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật Đảng.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh tiếp tục quan tâm đầu tư nguồn vốn để huyện Tam Đường thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ xây dựng huyện đạt nông thôn mới vào năm 2025.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c),
- Đ/c Nguyễn Ngọc Vinh - UVBTV- Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy (b/c),
- TT Huyện ủy, HĐND huyện, Lãnh đạo UBND huyện,
- Các ban xây dựng Đảng, VP Huyện ủy,
- Các chi bộ, đảng bộ cơ sở,
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- Lưu.



Tân Thị Quế





**BIỂU 02: CÁC VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO HỌC TẬP, QUẢN TRIỆT, CỤ THỂ HÓA THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN,
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG, NHIỆM KỲ 2020-2025**

(Kèm theo Bát cáo số 32-BCH/HU ngày 17/2023 của BCH Đảng bộ huyện)

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày tháng năm ban hành	Trích yếu nội dung văn bản	Ghi chú
I	Văn bản tổ chức học tập, quản trịet, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng			
1	50-KH/HU	1/4/2021	Kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	
2	60-KH/HU	25/5/2021	Kế hoạch đẩy mạnh công tác tuyên truyền sau Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	
3	06-CTr/HU	1/10/2021	Chương trình hành động thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	
4	09-CTr/HU	28/9/2022	Chương trình hành động thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (bổ sung, thay thế CTHĐ số 06-CTr/HU)	
5	365-CV/HU	28/9/2021	Công văn rà soát, nâng cao chất lượng việc quán triệt, học tập và xây dựng kế hoạch thực hiện các nghị quyết của Đảng nhiệm kỳ 2020-2025;	
6	539-CV/HU	30/3/2022	Công văn tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020-2025	
7	192-KH/HU	27/6/2023	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới trên địa bàn huyện Tam Dương	
8	195-KH/HU	27/6/2023	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII "về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới"	
II	Văn bản tổ chức học tập, quản trịet, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV			
1	14-KH/HU	17/11/2020	Kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025	
2	54-KH/HU	16/4/2021	Kế hoạch quán triệt, học tập, tuyên truyền, triển khai thực hiện các nghị quyết chuyên đề, đề án, kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025	

3	680-CV/HU	8/8/2022	Công văn hướng dẫn tổ chức quản trị, phổ biến các chỉ thị, CTHD của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
4	45-KH/HU	22/3/2021	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025
5	44-KH/HU	22/3/2021	Kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở giai đoạn 2021 - 2025
6	47-KH/HU	22/3/2021	Kế hoạch phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030
7	48-KH/HU	22/3/2021	Kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn huyện đến năm 2025
8	61-KH/HU	18/6/2021	Kế hoạch thực hiện Kết luận số 69-KL/TU, ngày 09/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
9	65-KH/HU	2/7/2021	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 15/3/2021 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý người dân tộc thiểu số và cán bộ chủ chốt cấp Xã giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030
10	66-KH/HU	2/7/2021	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 17/02/2021 của BCHDB tỉnh về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp các dân tộc gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030
11	67-KH/HU	2/7/2021	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 22/02/2021 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030
12	68-KH/HU	12/7/2021	Kế hoạch thực hiện Kết luận số 98-KL/TU, ngày 28/4/2021 của BCHDB tỉnh về tiếp tục tổ chức thực hiện Đề án Cuộc vận động "Tôn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"
13	75-KH/HU	18/8/2021	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 20/5/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030
14	76-KH/HU	18/8/2021	Kế hoạch thực hiện Kết luận số 112-KL/TU, ngày 03/6/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Đề án "Nâng cao chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn"
15	80-KH/HU	1/10/2021	Kế hoạch thực hiện Kết luận số 209-KL/TU ngày 06/8/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU (khóa XIII) về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực
16	81-KH/HU	1/10/2021	Kế hoạch thực hiện Kết luận số 111-KL/TU, ngày 03/6/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Đề án "Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống y tế cơ sở"
17	92-KH/HU	22/12/2021	Kế hoạch thực hiện Đề án số 04-D/TU của Tỉnh ủy về phát triển hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021 - 2025

18	102-KH/HU	26/1/2022	Kế hoạch thực hiện Kết luận số 224-KL/TU, ngày 18/10/2021 của BCH ĐB tỉnh về tiếp tục thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh”
19	114-KH/HU	21/3/2022	Kế hoạch thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU về mở rộng đối ngoại, chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế giai đoạn 2021 - 2025
20	124-KH/HU	19/5/2022	Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TU, ngày 06/4/2022 của BTV Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống
21	127-KH/HU	30/5/2022	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 25/02/2022 của Tỉnh ủy về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030
22	151-KH/HU	15/11/2022	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý tôn giáo trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030
23	162-KH/HU	16/2/2023	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 05/7/2022 của BCH Đảng bộ tỉnh Lai Châu về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025
III	Văn bản tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX		
1	02-KH/HU	30/7/2020	Kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025
2	01-CTr/HU	8/9/2020	CTHD thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025
3	02-NQ/HU	24/8/2020	Nghị quyết phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm
4	03-NQ/HU	10/9/2020	Nghị quyết phát triển du lịch gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc
5	16-KH/HU	11/12/2020	Kế hoạch xây dựng huyện Tam Đường đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025
6	17-KH/HU	11/12/2020	Kế hoạch giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025
7	18-KH/HU	11/12/2020	Kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và nâng cao chất lượng sức khỏe cho Nhân dân giai đoạn 2021 - 2025
8	19-KH/HU	11/12/2020	Kế hoạch duy trì phát triển bản sắc, xanh, sạch, đẹp trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025
9	20-KH/HU	11/12/2020	Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2021 - 2025
10	21-KH/HU	22/12/2020	Kế hoạch bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn huyện
11	22-KH/HU	22/12/2020	Kế hoạch phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2025
12	23-KH/HU	22/12/2020	Kế hoạch phát triển đàn gia súc giai đoạn 2021 - 2025
13	24-KH/HU	22/12/2020	Kế hoạch nâng cao chất lượng đảo tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025

14	46-KH/HU	22/3/2021	Kế hoạch phát triển cây ăn quả hàng hóa tập trung giai đoạn 2021 - 2025	
15	49-KH/HU	25/3/2021	Kế hoạch kết nạp đảng viên nhiệm kỳ 2020 - 2025	
16	91-KH/HU	22/12/2021	Kế hoạch xây dựng Thị trấn Tam Đường đạt chuẩn văn minh đô thị	

**BIỂU KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ
HUYỆN LAN THỨ XX, NHIỆM KỲ 2020 - 2025**



TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Mục tiêu đến năm 2025	Kết quả thực hiện	So với chỉ tiêu Nghị quyết	Ghi chú	
1	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Tr. đồng	50	42	84,00%		
	Thu ngân sách địa bàn/năm	Tỷ đồng	55	43,6	79,27%		
2	Tổng sản lượng lương thực/năm	Tấn	39.500	41.550	105,19%		
	Diện tích chè trồng mới	Ha	400	294,30	73,58%		
	Tỷ lệ che phủ rừng	%	50,5	50,8	100,59%		
	Tốc độ tăng trưởng đàn đàn gia súc/năm	%	5-6	6,1	101,67%		
	Xã đạt chuẩn nông thôn mới	xã	12	8	66,67%		
3	Tỷ lệ bản có đường tới bản được cứng hóa	%	100	100	100%		
	Tỷ lệ hộ được sử dụng điện lưới quốc gia	%	100	100	100%		
	Trường lớp học được xây dựng kiên cố và bản kiên cố	%	100	100	100%		
4	Tổng lượng khách du lịch	Lượt	600.000	280.000	46,67%		
	Doanh thu từ dịch vụ du lịch	Tỷ đồng	230	102,7	44,65%		
5	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	>58	58,30	100,52%		
	Tỷ lệ học sinh đến trường	Mẫu giáo	%	>98	100	102,04%	
		Tiểu học	%	>98	100	102,04%	
		Trung học cơ sở	%	>95	95,90	100,95%	
6	Duy trì xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	100	100	100,00%		
	Mức giảm tỷ lệ sinh	‰	0,5	0,5	100,00%		
	Tỷ suất tăng dân số tự nhiên giảm còn	‰	13,5	14,30	94,41%		
	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	Thể nhẹ cân	%	<18	17,50	102,86%	
		Thể thấp còi	%	<26,7	24,00	111,25%	
7	Tỷ lệ bản có nhà văn hóa	%	100	96,80	96,80%		
	Đạt tiêu chuẩn văn hóa	Cơ quan, trường học	%	96	92,70	96,56%	
		khâu dân cư	%	86	88,10	102,44%	
		Hộ gia đình	%	88	88,50	100,57%	
8	Tỷ lệ hộ nghèo giảm/năm	%	3	5,22	174,00%		
	Số lao động được giải quyết việc làm mới	Lao động	5.500	7.387	134,31%		
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	61	58,12	95,28%		
9	Tỷ lệ dân số thị trấn được cấp nước sạch	%	90	78,00	86,67%		
	Chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thị trấn	%	98	97,00	98,98%		
	Số xã được thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt	%	100	100,00	100,00%		
10	Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	%	>90	>95	105,56%		
	Tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt NV trở lên	%	>90	>92	102,22%		
	Kết nạp đảng viên mới/năm	Đảng viên	>70	78	111,43%		
	Chính quyền cơ sở đạt khá trở lên	%	90	90	100,00%		
	Tổ chức cơ sở của MTTQ và các đoàn thể đạt	%	>75	93,8	125,07%		
	Kết quả xếp loại đảng bộ huyện		HTTNV trở lên	HTTNV	Đạt		

